

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

5

Số: 178/TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH BẮC GIANG

Số: 86.81
Ngày: 30/5/2024
Chuyên: TL ký hợp thức HT HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Hiện nay trên địa bàn tỉnh nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đang thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh số: 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 Sửa đổi, bổ sung nội dung mức chi cho công tác hòa giải ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014. Hai Nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng ban hành trên cơ sở quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp: số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Ngày 18/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, theo đó các Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và số 100/2014/TTLT-BTC-BTP hết hiệu lực.

Tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định: "Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương...”.

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 trong đó quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *(1) Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Thông tư số 56/2023/TT-BTC ban hành đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi mới trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở như: *việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật; chi biên soạn sách nói pháp luật; chi biên soạn bài giảng điện tử; việc triển khai nhiệm vụ truyền thông chính sách theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật...*

Bên cạnh đó, trong quy định hiện nay một số mức chi cụ thể cần điều chỉnh tăng lên để phù hợp với mức trượt giá và sửa đổi cập nhật việc dẫn chiếu các văn bản quy định về kinh phí đối với các nhiệm vụ chi có tính chất tương tự trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn trên cho thấy, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết:

Nhằm đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức thi hành Luật Phổ biến giáo dục pháp luật và Luật Hòa giải ở cơ sở. Nghị quyết ban hành tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết:

Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các nội dung chi Thông tư số 56/2023/TT-BTC dẫn chiếu thực hiện theo các quy định của Trung ương mà tỉnh Bắc Giang đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định mức chi cụ thể thì dẫn chiếu thực hiện theo các quy định của tỉnh. Những nội dung khác không quy định mức chi cụ thể thì Dự thảo Nghị quyết quy định theo hướng thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sau khi báo cáo và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết, UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Dự thảo Nghị quyết đã được gửi các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Đã có 24 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến. Trong đó 21 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết; 03 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia; Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định¹, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra, Đảng đoàn HĐND tỉnh thẩm định, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra²; Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp thường kỳ tháng 5/2024; đã báo cáo, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh. Các ý kiến tham gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Một số nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và nguồn kinh phí thực hiện.

¹ Báo số 135/BC-STP ngày 06/5/2024 của Sở Tư pháp.

² Báo cáo số 67/BC-HĐND ngày 27/5/2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Dự kiến kinh phí từ ngân sách thực hiện chi theo dự thảo Nghị quyết hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh khoảng 26,75 tỷ đồng, tăng 7,1 tỷ đồng, trong đó:

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật: khoảng 17,3 tỷ đồng/năm (mức cũ khoảng 13,3 tỷ đồng/năm, tăng 4 tỷ đồng)
- Công tác hoà giải ở cơ sở: Toàn tỉnh hiện nay có 2.134 tổ hòa giải, với 14.669 hòa giải viên, kinh phí dự kiến khoảng 9,45 tỷ đồng/năm (mức cũ khoảng 6,3 tỷ đồng/năm, tăng 3,1 tỷ đồng).

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu và giải trình, đến nay không còn ý kiến khác về nội dung dự thảo.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Có hồ sơ tài liệu kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Các Đại biểu HĐND tỉnh (05 bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KTTH, TH;
 - + Lưu: VT, KTTH.Trung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thế Tuấn

Bắc Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2024

BẢN TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Đề đảm bảo lấy ý kiến rộng rãi theo quy định, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 888/STC-HCSN ngày 4/4/2024 gửi các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thành phố đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

Đối với hình thức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh: Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lấy ý kiến từ ngày 4/4/2024 (địa chỉ đường link: <https://bacgiang.gov.vn/lay-y-kien-du-thao-van-ban>); đến nay không có ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Sở Tài chính đã nhận được 24 văn bản của các sở, cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố tham gia góp ý. Trong đó, có: 21/24 ý kiến tham gia nhất trí hoàn toàn nội dung dự thảo Nghị quyết); có 3/24 ý kiến góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết.

Sở Tài chính đã nghiên cứu và tổng hợp giải trình, tiếp thu những ý kiến góp ý như sau:

Stt	Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo nghị quyết	UBND huyện Yên Thế	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “cấp tỉnh” sau cụm từ “Văn bản dẫn chiếu/Mức chi đề xuất” tại cột thứ 4; bảo đảm phù hợp với mức chi đề xuất tại Biểu so sánh được gửi kèm theo hồ sơ dự thảo;</p>	<p>Cụm từ “Văn bản dẫn chiếu/Mức chi đề xuất” Sở Tài chính đã sửa lại thành cụm từ “Mức chi”. Và nội dung chi nào có quy định mức chi của cấp tỉnh, huyện xã Sở Tài chính đã ghi cụ thể (ví dụ: 4. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù cấp tỉnh)</p>
			<p>Đề nghị quy định cụ thể mức chi cho cấp huyện, cấp xã tại các mục 4, mục 6, mục 9, mục 10 (giống như quy định tại Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 và Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016); hoặc có thể quy định “Mức chi cấp huyện tối đa bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã tối đa bằng 60% mức chi của cấp tỉnh” thay vì quy định “Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh”.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>

			<p>Quy định cụ thể ngân sách cấp nào thực hiện chi đối với các nội dung chi không được dẫn chiếu, không được hướng dẫn tại cột Ghi chú (như tại mục 8, mục 2 10); vì theo như hướng dẫn chi tại các mục khác tại Phụ lục thì cột “Văn bản dẫn chiếu/Mức chi đề xuất” được hiểu là mức chi tại cấp tỉnh.</p>	<p>Nhiệm vụ phát sinh thuộc cấp nào do cấp đó thực hiện chi. Cột “Văn bản dẫn chiếu/Mức chi đề xuất” không phải chi là mức chi của cấp tỉnh. Các nội dung chi được dẫn chiếu theo các văn bản thì các văn bản đó đều có quy định cụ thể mức chi đối với các cấp. Các nội dung chi còn lại đều có quy định cụ thể mức chi của cấp tỉnh, huyện xã (nội dung chi nào không quy định mức chi cấp tỉnh, huyện xã thì mức chi thực hiện như nhau)</p>
--	--	--	---	---

2		Sở Tư pháp	<p>- Phân nơi nhận: theo Nghị quyết số 938/NQ-UBTVQH151, thị xã Việt Yên được thành lập từ ngày 01/02/2024; do đó, đề nghị rà soát thành phần nhận để đảm bảo chính xác và thống nhất.</p> <p>- Phụ lục: (i) trình bày số trang phụ lục phù hợp với Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP4; (ii) tại cột thứ 4 thể hiện “Văn bản dẫn chiếu/Mức chi đề xuất” là chưa đảm bảo chính xác, phù hợp.</p> <p>- Rà soát, trình bày các văn bản được viện dẫn phù hợp với khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 166 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP7.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>
3	<p>Khoản 2, Điều 1 Dự thảo Nghị quyết</p> <p>Điểm a, mục 4, Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Đề nghị làm rõ và viết thành “Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở...”</p> <p>Xem xét đề quy định rõ khổ giấy cho Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định), quy định “Tờ gấp đã hoàn thành khổ giấy A4”</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>Các nội dung cụ thể (quy định về tờ gấp, câu chuyên pháp luật, tiêu phẩm) tại dự thảo Nghị quyết này được quy định</p>

Điểm c, mục 4, Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết		<p>Câu chuyên pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định), quy định Câu chuyên đã hoàn thành ít nhất 02 trang A4 trở lên (dẫn chiếu tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND tỉnh ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với bản tin, công thông tin điện tử...)</p> <p>Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia), quy định thành “Tiểu phẩm đã hoàn thành từ 05 phút trở lên (dẫn chiếu tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định chi về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản)</p>	theo khoản 6, Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC – đây là nội dung quy định đặc thù quy định về tờ gấp, tiêu phẩm, câu chuyên trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Các văn bản Sở KH&CN viện dẫn là các quy định liên quan đến chi chế độ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản và viện dẫn đến quy định tương tự của tỉnh là không phù hợp với nội dung dự thảo Nghị quyết này.
Điểm d, mục 4, Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết			
4	UBMT tổ quốc	Nhất trí	
5	Quỹ Đầu tư phát triển	Nhất trí	
6	Sở Ngoại vụ	Nhất trí	
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhất trí	
8	UBND huyện Lạng Giang	Nhất trí	
9	Sở Giao thông vận tải	Nhất trí	
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nhất trí	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí	
12	Đài phát thanh và TH	Nhất trí	
13	UBND huyện Tân Yên	Nhất trí	
14	Sở Y tế	Nhất trí	

15		Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN	Nhất trí	
16		Sở Xây dựng	Nhất trí	
17		Ban Dân tộc	Nhất trí	
18		Sở Văn hóa TT&DL	Nhất trí	
19		Sở Nội vụ	Nhất trí	
20		Sở Thông tin và TT	Nhất trí	
21		Sở Lao động TB&XH	Nhất trí	
22		UBND huyện Sơn Động	Nhất trí	
23		Ban Quản lý các khu CN	Nhất trí	
24		Sở Công thương	Nhất trí	

Số: 135/BC-STP

Bắc Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1149/STC-HCSN ngày 03/5/2024 của Sở Tài chính về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo Công văn nêu trên và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo chính xác, thống nhất với nội dung dự thảo văn bản.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Về thẩm quyền ban hành

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1¹ Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

3.2. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp với nội dung giao quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

¹ HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; trường hợp này là quy định chi tiết khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở: “1. Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. ...; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương...”.

5. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP² và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP³.

6. Về điều kiện trình UBND tỉnh

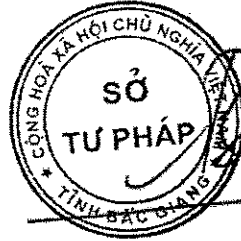
Dự thảo Nghị quyết đảm bảo điều kiện trình UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tài chính hoàn chỉnh, đảm bảo đầy đủ hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 - được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VB&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Ngọc Bích

² Ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL.

³ Ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP.